

# Thay đổi quan điểm về đầu tư phát triển vùng dân tộc thiểu số ở miền núi Nghệ An

■ Minh Hải

Vùng dân tộc thiểu số ở miền núi Nghệ An là khu vực quan trọng, được chính quyền cả Trung ương lẫn địa phương rất quan tâm. Trong nhiều năm qua, đã có nhiều chương trình hỗ trợ, đầu tư phát triển cho vùng dân tộc thiểu số ở miền núi Nghệ An, góp phần làm thay đổi bộ mặt của vùng dân tộc thiểu số, làm cho cơ sở vật chất, hạ tầng được phát triển nhanh chóng. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được nâng cao. Nhưng bên cạnh đó, quá trình đầu tư phát triển vùng dân tộc thiểu số cũng còn nhiều hạn chế, nhất là sự chênh lệch trong việc tập trung đầu tư chủ yếu về vật chất, hạ tầng, tài chính trong khi các nguồn lực khác chưa được quan tâm. Vậy nên, trong thời gian tới, để đầu tư phát triển miền núi thêm hiệu quả, thì cần xem xét lại quan điểm và phương thức tiếp cận của các dự án đầu tư một cách phù hợp. Trong đó, việc đầu tư đồng bộ các nguồn vốn để tạo ra bức tranh phát triển bền vững hơn, hài hòa hơn là một gợi mở cần được chú ý.



### **1. Thay đổi quan điểm phát triển**

Đầu tư phát triển một quốc gia hay một khu vực, một vùng hay tiểu vùng, không đơn giản là tăng các chỉ số đầu vào để đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế như nhiều nhà phát triển truyền thống vẫn thường nhắc đến. Người ta thường nói đến đầu tư với ý nghĩa tăng lượng tiền vào cho một quá trình phát triển, tức đầu tư tài chính để đẩy mạnh phát triển thiên về doanh thu. Điều đó không sai nhưng hiểu như vậy là hiểu chưa hết, chưa đủ về cả hai khái niệm “đầu tư” và “phát triển”. Đầu tư không chỉ là tăng nguồn tài chính cho đầu vào của một quá trình phát triển, mà là quá trình huy động, bổ sung và phân phối các nguồn lực cần thiết cho một quá trình phát triển. Điều này có nghĩa là cần nhiều nguồn lực mà tài chính chỉ là một trong số các nguồn lực đó. Còn phát triển cũng không chỉ đơn thuần là sự tăng lên các nguồn thu như là kết quả được xem xét khi đầu tư cũng như là mục đích hướng tới, mà người ta nghĩ nó tương đồng với thuật ngữ tăng trưởng. Nếu tăng trưởng là quá trình lấy sự tăng lên của các chỉ số kinh tế làm trọng tâm thì phát triển là một quá trình toàn diện hơn, được xem xét trên nhiều khía cạnh, từ đời sống kinh tế, xã hội, văn hóa và cả con người. Nhiều khi, độ hài lòng và niềm tin của con người vào cuộc sống xã hội, vào kết cấu chính quyền cũng là một chỉ số để đánh giá sự phát triển. Nói vậy để thấy phát triển là một khái niệm trừu tượng và cũng là một quá trình phức tạp, khó có một bộ tiêu chí nào có thể sử dụng để đánh giá cho mọi trường hợp, mọi vùng miền cũng như mọi quốc gia.

Miền núi Nghệ An là một khu vực rộng lớn gồm phần lớn các huyện như Thanh Chương, Con Cuông, Tương Dương, Kỳ Sơn, Anh Sơn, Quế Phong,

Quy Châu, Quy Hợp, Tân Kỳ, Nghĩa Đàn... Đây cũng là địa bàn của nhiều cộng đồng tộc người thiểu số cùng sinh sống như người Thái, Khơ Mú, Hmông, Ô Đu, Thổ... Có thể nói một cách tổng quát thì miền núi Nghệ An là một vùng đa dạng cả về tự nhiên, xã hội và văn hóa tộc người. Nên cần phải có quan điểm phát triển tổng thể cho một bức tranh quy hoạch và thu hút đầu tư hợp lý, đồng thời cũng phải có những quan điểm phát triển riêng cho từng địa phương, tiểu vùng trong cả vùng này một cách chi tiết, nhằm phù hợp với điều kiện tự nhiên cũng như văn hóa, xã hội. So với vùng trung du và đồng bằng ven biển, miền núi Nghệ An có nhiều điểm đặc thù nên không thể đi theo các mục tiêu phát triển giống nhau. Trong khi vùng đồng bằng ven biển và vùng trung du có nhiều thuận lợi để phát triển các ngành công nghiệp, thương mại và cả nền nông nghiệp năng suất cao thì mục tiêu tăng trưởng kinh tế, lấy hiệu quả kinh tế làm mũi nhọn có thể là định hướng phù hợp. Còn với miền núi, trong một điều kiện phức tạp hơn, diện tích rộng lớn, cơ sở hạ tầng chưa phát triển, văn hóa đa dạng, đời sống người dân còn thấp thì việc lấy mục tiêu kinh tế làm trọng tâm cho quá trình phát triển chưa hẳn đã hợp lý. Trái lại, với vùng miền núi, cần đặt mục tiêu phát triển để bảo tồn, phát triển để bảo vệ làm trọng tâm hẳn sẽ hợp lý hơn. Cụ thể, chương trình phát triển miền núi không bỏ quên việc tăng trưởng kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Nhưng việc tăng nguồn thu ngân sách không phải là chỉ tiêu quan trọng đối với miền núi, mà cần lấy việc phát triển để bảo tồn môi trường tự nhiên, bảo tồn môi trường văn hóa tộc người, bảo đảm an ninh quốc gia, bảo đảm cuộc sống an ninh của con người. Đó là những mục tiêu trọng tâm của toàn bộ quá trình phát triển miền núi Nghệ An. Nếu quan điểm này được chấp nhận, thì quá trình đầu tư vào phát triển miền núi Nghệ An cũng cần phải xem xét trên quan điểm toàn diện hơn. Không chỉ đầu tư tài chính, đầu tư vào cơ sở hạ tầng, mà còn phải đầu tư vào nhiều lĩnh vực khác, coi trọng các mục tiêu chiến lược hơn là các mục tiêu đầu tư ngắn hạn. Điều này cũng có nghĩa cần có những khung phân tích khác về việc nhận thức và xây dựng các dự án đầu tư phát triển miền núi hợp lý hơn. Mà ở đây, chúng tôi muốn trao đổi, thảo luận về một khung phân tích đa hợp hơn dựa vào lấy yếu tố văn

hóa làm trung tâm để đối sánh với khung phân tích dựa trên mục tiêu kinh tế làm trọng tâm vốn đang cũ kỹ.

## **2. Khung phân tích các nguồn vốn trong các dự án phát triển**

Vốn (Capital) là một khái niệm được sử dụng nhiều trong lĩnh vực kinh tế học và nó được phân chia theo nhiều cách khác nhau. Theo các nhà kinh tế học theo trường phái tân cổ điển thì “vốn” là các hàng hoá được sản xuất ra để phục vụ cho một quá trình sản xuất mới, là đầu vào cho hoạt động sản xuất của một doanh nghiệp: đó có thể là các máy móc, trang thiết bị, vật tư, đất đai, giá trị nhà xưởng... Nhưng cách hiểu như vậy bỏ qua một loại vốn quan trọng là vốn tài chính (không phải là hàng hóa). Các nhà kinh tế học sau đó đã bổ sung thêm vào khái niệm đó về vốn tài chính để hiểu tổng quát hơn về “vốn”. Như vậy, trong kinh tế học, vốn được xem là các yếu tố đầu vào cho quá trình sản xuất, kinh doanh. Vốn được phân chia thành vốn cố định và vốn lưu động; vốn thường xuyên và vốn tạm thời; vốn chủ sở hữu và vốn là nợ phải trả. Trong cách hiểu về vốn của kinh tế học thì nhấn mạnh đến vai trò đầu vào cho quá trình sản xuất kinh doanh và chủ yếu ở các doanh nghiệp. Trong khi quá trình phát triển không chỉ đơn giản là sản xuất, kinh doanh nên khái niệm “vốn” theo cách hiểu của kinh tế học trở nên hạn chế khi tìm hiểu về một quá trình đầu tư phát triển cho một vùng, một cộng đồng hay một khu vực.

Đến những năm 60 của thế kỷ XX, nhà xã hội học nổi tiếng người Pháp là Piere Bourdieu đã mở rộng khái niệm “vốn” thành một khái niệm trừu tượng hơn và ứng dụng nhiều trong các nghiên cứu khoa học xã hội khác, đặc biệt là trong xã hội học và giáo dục học. Từ khái niệm vốn trong kinh tế học, Bourdieu (1986) đã mở rộng khái niệm vốn ra thành nhiều thể loại và dạng thức khác nhau. Theo đó, vốn được coi là toàn bộ các nguồn lực được sử dụng trong quá trình phát triển của một cộng đồng hay một dự án phát triển cụ thể. Trong quá trình nghiên cứu, Bourdieu đã sử dụng nhiều khái niệm vốn, trong đó chủ yếu là vốn kinh tế (*Economic Capital*), vốn xã hội (*Social Capital*), vốn văn hóa (*Culture Capital*) và vốn biểu tượng (*Symbolic Capital*). Bên cạnh đó, ông còn sử dụng nhiều cách nói khác nhau để đề cập đến các loại vốn trong các nghiên cứu cụ thể.

Các nhà nhân học phát triển khi vận dụng các khái niệm vốn vào quá trình nghiên cứu thường không đi vào các vấn đề lý thuyết vốn rời rạc mà tích hợp vào các khung phân tích tổng thể hơn. Trong đó nổi bật là khung phân tích các loại vốn trong nghiên cứu sinh kế cộng đồng, sinh kế tộc người. Mà phổ biến hiện nay, đó là phân tích quá trình phát triển theo khung sinh kế bền vững. Khung sinh kế bền vững, một mặt để phân tích thực trạng phát triển cũng như tìm ra các điểm yếu, các lỗ hổng trong sinh kế cộng đồng nhằm có những chiến lược phát triển bền vững hơn cho sinh kế cộng đồng đó. Mặt khác, phân tích theo khung sinh kế bền vững cũng là một quá trình gợi mở, định hướng để lựa chọn những dự án, những chiến lược đầu tư hợp lý hơn vào quá trình phát triển của cộng đồng.

Khái niệm Sinh kế bền vững (Sustainable livelihood) bắt nguồn từ những nghiên cứu trong lĩnh vực xóa đói giảm nghèo ở các nước, các vùng kém phát triển. Qua phân tích nhiều mô hình sinh kế khác nhau, các nhà nghiên cứu đưa ra thảo luận nhằm tìm ra một khung sinh kế bền vững. Sau đó, Bộ Phát triển Quốc tế Anh (Department for International Development - DFID) đã tổng hợp và đưa ra khung sinh kế bền vững vào cuối thập niên 90 của thế kỷ XX. Khung sinh kế của DFID đã được các nhà nghiên cứu trong tổ chức này mở rộng, phát triển và dần phổ biến rộng rãi trong giới nhân học. Nội dung chủ đạo của khung sinh kế bền vững là “lấy con người và sinh kế của họ làm trung tâm để phân tích, nghĩa là đặt con người ở trung tâm của sự phát triển” (Nguyễn Văn Sửu, 2015, tr.17). Khung sinh kế này đã đề cập đến các thành tố hợp thành sinh kế của con người, từ các ưu tiên và chiến lược họ lựa chọn để thực hiện các ưu tiên của mình;

## NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

các chính sách ảnh hưởng đến cách tiếp cận của họ, khả năng sử dụng các loại vốn và môi trường sống quanh họ. Trong phân tích khung sinh kế bền vững, các nhà nghiên cứu đã tập trung vào các loại vốn, trong đó chủ yếu là năm loại vốn gồm có vốn vật chất (cơ sở hạ tầng, hàng hóa...), vốn tài chính (nguồn lực tài chính để sử dụng), vốn xã hội (quan hệ xã hội, mạng lưới, niềm tin, nhóm thành viên...) vốn con người (tri thức, kỹ năng làm việc, sức khỏe...) và vốn tự nhiên (đất đai, rừng, nước, nguyên liệu...). Một vấn đề quan trọng mà khung sinh kế bền vững trên chưa nhấn mạnh hay chưa đề cập đúng vai trò của nó là vốn văn hóa. Đối với các cộng đồng, vốn văn hóa giữ một vai trò vô cùng quan trọng trong phát triển. Vậy nên trong phân tích khung sinh kế, cần phải phân tích vai trò của 6 loại vốn của cộng đồng mới có cái nhìn toàn diện hơn và sâu sắc hơn.

Như vậy, sự phát triển của một vùng hay một cộng đồng cũng cần phải phát huy hiệu quả sức mạnh tổng hợp của cả 6 loại vốn là vốn tự nhiên, vốn vật chất, vốn con người, vốn xã hội, vốn văn hóa và vốn tài

chính. Chính vì vậy, khi xem xét chiến lược đầu tư phát triển cho một vùng hay một cộng đồng, cần phải đặt vào khung phân tích các loại vốn để lựa chọn chiến lược đầu tư hợp lý.

### **3. Đầu tư phát triển miền núi Nghệ An nhìn từ khái niệm vốn**

Cần phải thấy rằng, phát triển miền núi Nghệ An, trước hết là phát triển một vùng kinh tế, một vùng văn hóa xã hội miền núi, một vùng biên giới. Và phát triển miền núi Nghệ An cũng là phát triển các cộng đồng tộc người. Vậy nên, đây vừa là phát triển vùng, vừa là phát triển cộng đồng.

#### **3.1. Đầu tư khai thác và phát triển nguồn vốn tự nhiên**

Vốn tự nhiên là các nguồn lực tự nhiên phục vụ đời sống sinh hoạt và sản xuất của con người. Một đặc trưng quan trọng của vốn tự nhiên cần phải hiểu rõ là nó không/khó tái tạo sau khi bị sử dụng cạn kiệt. Vậy nên, đầu tư khai thác nguồn vốn tự nhiên cần phải tính đến sự bền vững của nguồn vốn quan trọng này.

Tài nguyên rừng: Từ giữa thế kỷ XX, sự di cư ồ ạt của người Kinh lên miền núi kéo theo các dự án khai thác tài nguyên thiên nhiên trên quy mô lớn. Trước hết là xây dựng các nông trường, lâm trường để khai thác rừng nhằm phát triển nông, lâm nghiệp và phục vụ công nghiệp xây dựng. Lúc đến đỉnh cao,



Mở đường vào miền Tây Nghệ An (Quốc lộ 16)

mỗi năm người ta khai thác hơn 30 vạn khối gỗ từ miền núi Nghệ An để phục vụ các công trình xây dựng. Vậy nên, hiện tại, đầu tư để phát triển tài nguyên rừng là đầu tư để trồng rừng, tái sinh rừng và khai thác hợp lý các nguồn lực liên quan đến rừng. Khai thác rừng gắn với bảo vệ rừng và tái tạo rừng. Muốn vậy cũng phải gắn với việc đảm bảo sinh kế cơ bản cho người dân bản địa. Việc thu hút đầu tư vào các dự án thương mại hóa các dược liệu quý từ nghề rừng cũng là một hướng đi đáng chú ý. Đầu tư vào rừng là để bảo tồn chứ không phải để tăng nguồn thu ngân sách, nên không thể lấy tiêu chí kinh tế trong việc đầu tư vào tài nguyên rừng.

Tài nguyên đất: cũng là một nguồn vốn quan trọng ở miền núi Nghệ An. Trước đây, đã có nhiều lâm trường, nông trường được xây dựng ở khu vực này để phát triển kinh tế. Gần đây là các dự án phát triển do các tập đoàn tư nhân đầu tư, tiêu biểu như dự án trồng cây cao su của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam, dự án trồng cỏ, chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa của Công ty Cổ phần Thực phẩm sữa TH... Những dự án thu hút hàng trăm triệu đô la vào để phát triển dựa vào nguồn tài nguyên đất còn rộng lớn có thể xây dựng các nông trường, trang trại. Tuy nhiên, cần quan tâm đến lợi ích của người dân địa phương. Không phủ nhận các dự án phát triển đã tạo ra công ăn việc làm cho nhiều người dân trong vùng và cũng tạo ra một nguồn thu lớn cho ngân sách địa phương và ngân sách nhà nước. Nhưng so với lợi ích rơi vào các công ty, các cá nhân thì những lợi ích thuộc về người dân lại rất khiêm tốn.

Tài nguyên nước: trong những năm gần đây bị khai thác ồ ạt với sự xuất hiện của nhiều nhà máy thủy điện. Theo quy hoạch, Nghệ An sẽ xây dựng 46 nhà máy thủy điện lớn nhỏ. Hiện tại có 12 nhà máy thủy điện đi vào hoạt động, là một con số lớn so với các địa phương khác. Trong đó, có một số nhà máy thủy điện loại lớn như thủy điện Bản Vẽ, thủy điện Hủa Na, thủy điện Khe Bó... Việc đầu tư khai thác tài nguyên nước qua xây dựng thủy điện quá lớn và có phần thiếu hợp lý đã ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân miền núi. Hầu hết các nhà máy thủy điện ở miền núi nhưng nhiều địa phương ở đó cũng chưa có điện. Nguồn nước thay đổi cũng ảnh hưởng đến quá trình canh tác

cũng như cuộc sống của đồng bào. Bên cạnh đó, nhiều con sông đang bị ô nhiễm do sản xuất công nghiệp. Vậy nên, đầu tư khai thác tài nguyên nước cũng cần phải có chiến lược lâu dài, không chạy theo lợi ích trước mắt để rồi cái giá phải trả sẽ vô cùng to lớn.

Đầu tư khai thác các nguồn khoáng sản cũng là lĩnh vực được phát triển lâu năm ở Nghệ An, nhất là vùng Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp với nhiều khoáng sản quý. Tuy nhiên, việc khai thác thiếu chiến lược đã làm cho nguồn khoáng sản quý cạn kiệt, trong khi công nghiệp chế biến vẫn chưa phát triển đồng bộ nên hiệu quả không cao. Thêm vào nữa, việc đầu tư khai thác khoáng sản tập trung nhiều vào các doanh nghiệp, người dân ít được hưởng lợi nhưng lại phải chịu ảnh hưởng vì ô nhiễm môi trường cũng như các hệ quả khác từ quá trình khai thác.

### **3.2. Đầu tư phát triển nguồn vốn vật chất**

Vốn vật chất được hiểu là các điều kiện vật chất, cơ sở hạ tầng phục vụ cho sự phát triển, là một nguồn vốn quan trọng để phát triển kinh tế thị trường. Khi các cơ sở hạ tầng và các loại sản phẩm hàng hóa không được phát triển và nâng cấp thì việc tiếp cận thị trường thêm khó khăn. Vốn vật chất ở miền núi Nghệ An trong nhiều năm qua đã được đầu tư và xây dựng nhiều. Các tuyến đường huyết mạch được sửa sang, mở rộng và nâng cấp, tạo điều kiện cho giao thông thuận lợi hơn. Các đường nối liền các địa phương trong tỉnh cũng được đầu tư xây dựng. Nhìn chung, hệ thống giao thông các cấp được cải tạo và nâng cấp hơn, điều kiện giao thông giữa các vùng, địa phương trở nên thuận lợi hơn. Bên cạnh đó là sự nâng cấp các yếu tố khác như đường điện, hệ thống cơ sở vật chất cho y tế, giáo dục và hệ thống chợ được đầu

tư nhiều hơn. Điều đó thể hiện nguồn vốn vật chất được tăng cường đáng kể. Tuy nhiên, sự đầu tư đó chưa đáp ứng được điều kiện phát triển.

Trước đến nay, đầu tư vốn vật chất ở miền núi Nghệ An chủ yếu từ nguồn tài chính của ngân sách nhà nước. Trong khi các doanh nghiệp lại khai thác các nguồn vốn này khá nhiều nhưng tái đầu tư lại hạn chế. Vậy nên, cần thu hút vốn đầu tư để mở rộng nguồn vốn vật chất ở miền núi từ các doanh nghiệp theo nhiều cách khác nhau như hợp tác cùng chia sẻ lợi ích, đánh thuế để tái đầu tư xây dựng cơ bản...

### **3.3. Đầu tư nguồn vốn tài chính**

Có hai nguồn vốn tài chính chủ yếu trong việc đầu tư phát triển miền núi Nghệ An trong nhiều năm qua là từ ngân sách nhà nước và từ các doanh nghiệp. Trong khi các nguồn vốn của nhà nước tập trung vào việc xây dựng cơ bản, thì nguồn đầu tư của các doanh nghiệp tập trung vào việc khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Gần đây, nhiều doanh nghiệp quan tâm đến việc đầu tư và các dự án phát triển du lịch, thương mại hóa các sản phẩm văn hóa. Tuy nhiên, nguồn vốn đầu tư này chủ yếu thuộc các doanh nghiệp nhỏ. Những nguồn tài chính này chủ yếu đầu tư vào khai thác tài nguyên ở miền núi nhưng không đưa lại nhiều hiệu quả cho quá trình phát triển miền núi. Mặc dù

các dự án cũng đã đưa lại những lợi ích kinh tế nhất định cho các địa phương, nhưng lại khai thác quá mức các nguồn tài nguyên mà đáng ra những người dân cũng được hưởng các lợi ích. Một hướng đi khả dĩ hiện nay là nhà nước cần có những sự khích lệ và hỗ trợ để chính người dân bản địa đứng ra làm chủ, sử dụng vốn tài chính họ huy động được hay vay mượn từ nhà nước để đi vào phát triển. Đó chính là những dự án phát triển mang tính cộng đồng, được nhà nước hỗ trợ dưới nhiều hình thức hợp lý. Đồng thời, cần có những biện pháp vừa thu hút nguồn tài chính từ các doanh nghiệp đầu tư nhưng kiểm soát được mục tiêu phát triển của các dự án và bảo đảm được sự minh bạch, bền vững trong quá trình đầu tư phát triển.

### **3.4. Đầu tư nguồn vốn văn hóa**

Vốn văn hóa là khái niệm do Bourdieu đưa ra và được nhiều nhà nghiên cứu vận dụng vào nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực phát triển. Vốn văn hóa bao gồm các sản phẩm văn hóa được con người sản xuất ra là các hiện vật hay các giá trị tinh thần gắn với con người hoặc các thể chế liên quan, ràng buộc giữa con người với nhau nhưng có khả năng luân chuyển để tạo ra lợi ích. Hay nói cách khác,



Miền núi Nghệ An có nguồn vốn văn hóa đa dạng, là nguồn lực quan trọng để phát triển  
(Ảnh: Du lịch cộng đồng tại bản Khe Rạn, xã Bồng Khê, huyện Con Cuông)

vốn văn hóa là các yếu tố văn hóa được con người vận dụng và luân chuyển vào quá trình phát triển để đem lại lợi ích, lợi nhuận. Miền núi Nghệ An có nguồn vốn văn hóa đa dạng, vừa có tính địa phương, vừa có tính tộc người, là nguồn lực quan trọng để phát triển nếu được đầu tư hợp lý. Đầu tư vào vốn văn hóa, trước hết là đầu tư để khôi phục và phát huy các yếu tố văn hóa cộng đồng, văn hóa tộc người đang sinh sống ở miền núi. Khi khôi phục được các yếu tố, các giá trị văn hóa truyền thống thì đó sẽ là nền tảng để phát triển du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng, thương mại hóa các sản phẩm thủ công nghiệp... Kinh nghiệm của một số nước cho thấy đầu tư vào vốn văn hóa, vào phát triển kinh tế đi sản sẽ có hiệu quả cao hơn so với các hạng mục đầu tư khác nếu có cách làm hợp lý. Điều quan trọng là đầu tư vào vốn văn hóa cần phải lấy chủ thể làm trung tâm, tôn trọng sự khác biệt về giá trị văn hóa giữa các cộng đồng và tạo điều kiện để cho chính họ quyết định sự phát triển của họ trên nền tảng lựa chọn giá trị văn hóa. Trong bối cảnh các nguồn vốn khác như tự nhiên, tài chính, vật chất là hữu hạn thì vốn văn hóa lại có nhiều tiềm năng để mở rộng. Và đầu tư vốn văn hóa không chỉ phục vụ phát triển kinh tế mà còn có ý nghĩa lớn trong bảo tồn văn hóa truyền thống cũng như bảo vệ an ninh quốc gia.

### **3.5. Đầu tư nguồn vốn xã hội**

Vốn xã hội là những mối liên kết, các mạng lưới xã hội, niềm tin, sự chia sẻ và tương tác, hỗ trợ lẫn nhau giữa các cá nhân, các cộng đồng trong quá trình phát triển. Miền núi Nghệ An có nguồn vốn xã hội nội bộ, nội tại phong phú, đó là các quan hệ xã hội truyền thống, các thiết chế xã hội cùng sức liên kết cộng đồng chặt chẽ ở các tộc người. Tuy nhiên, vốn xã hội ngoại tại thì lại hạn chế. Quan hệ xã hội giữa các cộng đồng, các địa phương hạn chế do điều kiện đi lại khó khăn, quan hệ giao tiếp không được mở rộng. Đặc biệt, khi phát triển kinh tế thị trường thì vai trò của các quan hệ xã hội ngày càng quan trọng, chính là điểm yếu của các cộng đồng ở miền núi. Đầu tư vốn xã hội ở vùng miền núi chính là sự đầu tư để gây dựng các mạng lưới xã hội, giúp đỡ cho các

cộng đồng tiếp cận được với thị trường, tiếp cận và tương tác với nhau trên cơ sở giữ được văn hóa truyền thống, không bị đánh mất mình. Thực tế, nhiều người dân bản địa đã nhận thức ra được sự quan trọng của việc đầu tư vào vốn xã hội, nhưng họ không tìm ra được cách để xây dựng các mối quan hệ xã hội, các mạng lưới xã hội nhằm đưa họ đến với thị trường, với cuộc sống hiện đại. Những dự án đầu tư phát triển cần phải quan tâm để khắc phục được vấn đề hạn chế này.

Một trong những yếu kém lớn nhất khiến người dân vùng miền núi khó tiếp cận kinh tế thị trường chính là hạn chế về vốn văn hóa. Trong đó quan trọng nhất là mạng lưới xã hội của người dân còn nhỏ hẹp, chưa quản trị tốt và chưa được vận dụng vào phát triển kinh tế. Vậy nên, để nâng cao năng lực tiếp cận thị trường cũng như giảm thiểu rủi ro cho người dân thì cần đầu tư mở rộng các mạng lưới xã hội, giúp người dân tiếp cận thị trường một cách chủ động hơn. Qua đó cũng giúp cho các nhóm khác nhau tăng cường tương tác để cùng nhau chia sẻ các nguồn lực phát triển một cách hợp lý.

### **3.6. Đầu tư nguồn vốn con người**

Vốn con người hay nguồn nhân lực ở miền núi hiện tại khá đa dạng từ người Kinh dưới xuôi lên và người dân bản địa sống lâu năm ở đó. Nhìn chung, trình độ nguồn nhân lực ở miền núi hiện nay còn thấp, nhất là khả năng tiếp cận thị trường, tiếp cận cuộc sống hiện đại. Đầu tư vốn con người là một sự đầu tư tổng hợp, khá toàn diện, vừa phải đầu tư tài chính, cơ sở vật chất, vốn xã hội, vốn văn hóa cho họ. Sự đứt quãng giá trị giữa các thế hệ đang thể hiện rõ ràng ở các dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, làm sao để gắn kết các thế hệ với nhau để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống trong quá trình phát triển lại là một bài toán khó. Con người ở miền núi Nghệ An chăm chỉ, cần cù lao động, yêu thiên nhiên và sống gần gũi, mến khách nhưng họ chưa được trải nghiệm trong đời sống thị

trường nhiều. Chưa được thụ hưởng nền giáo dục hiện đại nên khó tiếp cận được nhịp phát triển của thời đại. Không chỉ vậy, giữa các cộng đồng cũng có những đặc trưng khác nhau, nên khi đầu tư phát triển nhân lực cũng cần tính đến sự đa dạng này.

Một vấn đề quan trọng làm cho nền kinh tế thị trường ở miền núi phát triển chậm chạp nhưng văn hóa truyền thống của các cộng đồng lại mai một, mất mát nhanh chóng, là do người dân đang thiếu sự trải nghiệm thị trường. Họ tiếp cận thị trường một cách thụ động và thiếu sự ứng biến trước sự thay đổi của thị trường, điều đó làm cho họ bị lệ thuộc vào các lực lượng bên ngoài khi đến với thị trường. Vậy nên, cần có những chương trình nâng cao năng lực tiếp cận thị trường qua việc tăng cường trải nghiệm thị trường cho người dân tộc thiểu số. Đây cũng là con đường đào tạo, phát triển vốn nhân lực cho vùng miền núi Nghệ An.

#### **4. Kết luận**

Tóm lại, những phân tích về việc đầu tư phát triển miền núi Nghệ An qua khung phân tích các loại vốn trong mô hình sinh kế bền vững là một góc nhìn tổng quan. Có nhiều vấn đề cần đi vào chi tiết, cụ thể khi đưa ra những dự án phát triển cho từng cộng đồng, từng địa phương. Tuy nhiên,

những phân tích này cũng cho chúng ta những gợi mở về việc đưa ra những quan điểm phát triển cũng như những nguyên tắc chính trong quá trình đầu tư phát triển. Đó là quan điểm phát triển để bảo tồn, để bảo vệ an ninh quốc gia, để bảo vệ cuộc sống người dân bản địa. Và khi xây dựng các dự án đầu tư phát triển phải xem xét tính năng bền vững của dự án, phải đặt lợi ích của người dân lên trên hết, và hướng đến sự phát triển bền vững.

Phân tích các loại vốn là để xem xét với từng dự án thì cần đầu tư vào loại vốn nào là trọng tâm, còn đầu tư vào loại vốn nào là mang tính hỗ trợ, bổ trợ cho việc đạt được mục tiêu trọng tâm. Sự phân tích các nguồn vốn cũng cho chúng ta một cái nhìn về phát triển lâu dài, không chạy theo lợi ích trước mắt, ngắn hạn. Tuy nhiên, dù sao, đây cũng là một phân tích mang tính lý thuyết với việc sử dụng một mô hình sinh kế và quan điểm phát triển. Dù có tích cực đến đâu thì nó cũng luôn mang những hạn chế khi tiếp cận, vận dụng vào các trường hợp cụ thể. Vậy nên, những phân tích này mang tính tham khảo, để nhìn nhận bao quát hơn, rộng lớn hơn khi thực hiện một dự án đầu tư./.

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Bourdieu, P. (1986): *The Forms of Capital*, in J. G. Richardson (ed.) *Handbook of Theory and Research for the Sociology of Education*. New York: Greenwood Press. Pp. 241-258.
2. DiMaggio, P. and Mohr, J. (1985): *Cultural Capital, Educational Attainment and Marital Selection*. *American Journal of Sociology* 90, 6, 1231-1261.
3. Goldthorpe, J. H. (2007), *Cultural Capital: Some Critical Observations*. *Acta Sociologica* 50, 3, 211-229.
3. Hà Hữu Nga (2010a), *Phân tích các bên liên quan trong các dự án lớn và các chương trình trợ giúp phát triển*. Tài liệu tập huấn cho dự án của Ngân hàng Thế giới (World Bank) tại Hà Nội.
4. Hà Hữu Nga (2010b), *Tham vấn cộng đồng trong các dự án phát triển*, Tài liệu tập huấn cho dự án của Ngân hàng Thế giới (World Bank) tại Hà Nội.
5. Nguyễn Đình Lộc, *Các dân tộc thiểu số ở Nghệ An*, Nxb Nghệ An, 1993.
6. Nguyễn Văn Sửu (2015), *Khung sinh kế bền vững: một cách phân tích toàn diện về phát triển và giảm nghèo*. In trong *"Nhân học phát triển: lịch sử, lý thuyết và công cụ thực hành"*, Nxb Tri thức, Hà Nội, trang 15-33.
7. Neefies, Koos (2008), *Môi trường và sinh kế: các chiến lược phát triển bền vững*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.